

**KHẢO SÁT TÁC DỤNG KÍCH THÍCH MỌC LÔNG CỦA TINH DẦU  
TỪ VỎ QUẢ BƯỚI KẾT HỢP CAO KHÔ BỒ KẾT  
TRÊN MÔ HÌNH CHUỘT NHẮT TRẮNG CẠO LÔNG**

*Nguyễn Phạm Hồng Thanh<sup>1\*</sup>, Nguyễn Ngọc Quỳnh<sup>2</sup>,  
Lê Ngọc Lan Vi<sup>2</sup>, Trần Thị Ngọc Trân<sup>2</sup>*

*1. Cao đẳng Y tế Cần Thơ*

*2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*

*\*Email: 20820510011@student.ctump.edu.vn*

**TÓM TẮT**

**Đặt vấn đề:** Nhiều người đang gặp phải các vấn đề về mất tóc như tóc rụng nhiều, tóc thưa mỏng và đặc biệt là hói. Có rất nhiều biện pháp để khắc phục điều này, một trong số đó là sử dụng các dòng sản phẩm chăm sóc tóc giúp kích thích mọc tóc, giảm sự gãy rụng tóc và giúp tóc khỏe hơn. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đề tài nhằm mục đích đánh giá tác động kích thích mọc lông của chế phẩm tinh dầu Bưởi chứa tinh dầu vỏ quả Bưởi kết hợp cao khô Bồ Kết trên mô hình chuột nhắt trắng cạo lông. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Chuột nhắt trắng được 07 tuần tuổi được đánh dấu vùng da lưng và loại bỏ lông bằng dụng cụ cạo lông chuyên dụng. Vỏ quả Bưởi được chiết xuất bằng phương pháp chưng cất lôi cuốn theo hơi nước và được sử dụng để điều chế chế phẩm tinh dầu vỏ quả Bưởi. Minoxidil 5% và nước muối sinh lý được dùng làm thuốc đối chứng. Chế phẩm tinh dầu Bưởi, minoxidil và nước muối sinh lý được bôi mỗi ngày trên vùng da lưng đã cạo lông sau khi tắm bằng nước sạch. **Kết quả:** Nghiên cứu cho thấy sự phát triển của lông ở chuột sử dụng chế phẩm tinh dầu Bưởi sẽ nhanh hơn so với chuột không sử dụng,  $p < 0,05$ . Chiều dài lông cũng được cải thiện đáng kể ở chuột sau khi sử dụng chế phẩm (25% lô). Với mức ý nghĩa 91%, người ta thấy rằng sử dụng chế phẩm tinh dầu Bưởi hoặc minoxidil làm tăng số lượng lông đáng kể. **Kết luận:** Việc sử dụng chế phẩm tinh dầu Bưởi trên chuột cho thấy chế phẩm tinh dầu Bưởi có khả năng cải thiện tình trạng lông, giúp lông mọc nhanh hơn, nhiều hơn và dài hơn.

**Từ khóa:** Mất tóc, *Citrus grandis*, Mọc tóc, *Gleditsia sinensis*.

**ABSTRACT**

**HAIR GROWTH PROMOTING EFFECT OF ESSENTIAL OIL FROM  
GRAPEFRUIT PEEL (CITRUS GRANDIS) COMBINE DRIED GLEDITSIA  
SINENSIS'S EXTRACT POWDER ON A SHAVED WHITE MICE MODEL**

*Nguyen Pham Hong Thanh<sup>1\*</sup>, Nguyen Ngoc Quynh<sup>2</sup>,  
Le Ngoc Lan Vi<sup>2</sup>, Tran Thi Ngoc Tran<sup>2</sup>*

*1. Can Tho Medical College*

*2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy*

**Background:** Many people are experiencing hair loss problems such as excessive hair loss, thinning hair and especially baldness. There are many ways to overcome this, one of which is to use hair care products that help stimulate hair growth, reduce hair loss and make hair stronger. **Objectives:** To evaluate the hair growth promoting effect of Grapefruit essential oil product containing *Citrus grandis* peel essential oil combined with dried *Gleditsia sinensis*'s extract powder on a shaved white mice model. **Materials and methods:** 07-week-old male white mice were marked with dorsal skin and hair removed with a specialized hair removal tool. Grapefruit peel is extracted by steam distillation and is used to prepare grapefruit peel essential oil product. Minoxidil 5% and physiological saline were used as controls. Grapefruit essential oil product, minoxidil and physiological saline are applied daily on the shaved back skin after bathing with clean water. **Results:** Research show that the hair growth in mice using Grapefruit essential oil product is faster than that in mice without using,  $p < 0.05$ . Hair length was also significantly improved in mice after

using Grapefruit essential oil product (25% of the batch). With a significance level of 91%, it was found that using Grapefruit essential oil product or minoxidil increased the number of hairs significantly. **Conclusions:** The use of Grapefruit essential oil product on mice shows that Grapefruit essential oil product has the ability to improve hair condition, helping hair grow faster, more and longer.

**Keywords:** Hair loss, *Citrus grandis*, Hair growth, *Gleditsia sinensis*.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiều người đang gặp phải các vấn đề về mất tóc như tóc rụng nhiều, tóc thưa mỏng và đặc biệt là hói. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hiện tượng mất tóc như vệ sinh tóc chưa đúng, tiếp xúc hóa chất độc, stress, chế độ dinh dưỡng mất cân đối, tình trạng bệnh lý hoặc các yếu tố cơ địa như di truyền, giới tính, độ tuổi... Mất tóc gặp ở cả hai giới, nó gây tác động không tốt đến thẩm mỹ, gây mất tự tin trong giao tiếp và các mối quan hệ xã hội. Một số thuốc và mỹ phẩm được sử dụng để kiểm soát quá trình mất tóc. Một số sản phẩm chứa hoạt chất minoxidil, finasterid được FDA chấp thuận cho điều trị mất tóc ở cả nam và nữ. Tuy nhiên các phản ứng tại chỗ như viêm da dị ứng, kích ứng và dị ứng da có thể gặp phải khi sử dụng minoxidil [5] hay rối loạn hoạt động tinh dục gặp phải khi sử dụng finasterid [5] hoặc đau đầu, ngứa, da khô khi dùng đồng thời minoxidil và finasterid [7]. Do đó, phát triển nguồn sản phẩm mới an toàn, hiệu quả góp phần ngăn ngừa tình trạng rụng tóc là vấn đề cấp bách hiện nay. Bên cạnh các thuốc tân dược và các sản phẩm hóa dược, các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên phù hợp với nguồn dược liệu phong phú nước ta ngày càng được chú trọng. Đề tài này nhằm khảo sát tác dụng kích thích mọc lông của chế phẩm tinh dầu Bưởi chứa tinh dầu vỏ quả Bưởi (*Citrus grandis*) kết hợp cao khô Bồ Kết (*Gleditsia sinensis*) trên mô hình chuột nhắt cạo lông.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Động vật thí nghiệm:** Chuột nhắt trắng đực từ 5-7 tuần tuổi, chủng *Swiss albino*, trọng lượng từ 20-25 gram, hoàn toàn khỏe mạnh, không bị dị tật, không có khiếm khuyết chức năng vận động, được cung cấp bởi Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh. Chuột được nuôi ổn định 01 tuần trước khi tiến hành thí nghiệm. Trước khi thực nghiệm (01 ngày), chuột được đánh dấu và cạo lông ở giữa lưng với kích thước 1,5×2,5cm. Mỗi con chuột được nuôi riêng trong các hộp polycarbonat có kích thước 25cm×15cm×10cm. Trong quá trình thực nghiệm, chuột được uống nước và ăn thức ăn dạng viên do Viện Vaccin và Sinh phẩm Y tế Nha Trang cung cấp.

- **Chế phẩm thí nghiệm:** Chế phẩm Tinh dầu Bưởi (Herbal Pharma, Việt Nam): Tinh dầu vỏ quả Bưởi (*Citrus grandis* (L.) Osbeck [*C. maxima* (Burm.) Merr.], Rutaceae) kết hợp cao khô Bồ Kết (*Gleditsia australis* Hemsl. ex Forbes et Hemsl. [*Gleditsia sinensis*. Lamk.]).

#### - Thuốc đối chứng - hóa chất:

Minoxidil 5% (Nature Field Company, Singapore).

Nước muối sinh lý pha tiêm (Fresenius Kabi, Việt Nam).

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

#### - Khảo sát tác dụng kích thích mọc lông của chế phẩm tinh dầu Bưởi

Chuột được chia ngẫu nhiên vào các lô:

+ Lô chứng âm (n=08): Chuột được cạo lông và sử dụng nước muối sinh lý mỗi ngày.

+ Lô chứng dương (n=08): Chuột được cạo lông và sử dụng minoxidil 5% mỗi ngày.

+ Lô thử (n=08): Chuột được cạo lông và sử dụng chế phẩm tinh dầu Bưởi mỗi ngày.

Bắt đầu từ ngày 1, ngày đầu tiên sau ngày cạo lông, mỗi ngày chuột được tắm trong nước sạch 3p, lau khô bằng khăn sau đó sử dụng 0,2ml dung dịch thử nghiệm bằng cách nhỏ lên vùng da khảo sát rồi thoa đều ra xung quanh. Dung dịch minoxidil 5% được pha loãng với nước muối sinh lý tỷ lệ 1:1 trước khi sử dụng, các dung dịch thử còn lại được sử dụng trực tiếp. Chuột được theo dõi và đánh giá theo phương pháp đánh giá mọc lông.

**- Phương pháp đánh giá mọc lông**

Chuột được đánh dấu vùng da lưng, loại bỏ lông xung quanh vùng đánh dấu, làm sạch. Dùng dụng cụ chuyên dụng cạo lông vùng đánh dấu. Lông chuột được thu và đếm số lượng thủ công trên nền đen tiếp theo được đo bằng thước đo Electronic digital caliper của Việt Nam từ chân đến ngọn lông với độ chính xác 0,1mm. Vùng da sau cạo được xử lý bằng kem tẩy lông Cleo Avocado Hair Removal Cream Sensitive Skin 50g để tạo tính đồng nhất [8]. Chuột thực nghiệm được quan sát mỗi ngày và chụp hình vùng lông được cạo mỗi 2-3 ngày, từ lúc bắt đầu cạo lông (ngày 0) đến ngày 28. Đánh giá mức độ mọc lông bằng cách chấm điểm da theo thang điểm của Geun-Shik Lee và các công sự thực hiện kiểm nghiệm kích thích mọc lông trên mô hình chuột được công bố năm 2009 [2] và Trần Trường Giang công bố năm 2019 [1] với một số thay đổi căn cứ theo tình hình thực nghiệm:

+ Điểm 0: Lông chưa mọc.

+ Điểm 1: Lông mọc chưa phủ 100% diện tích da cạo, nhìn thấy rõ vùng da.

+ Điểm 2: Lông mọc phủ 100% diện tích da cạo, còn nhìn thấy vùng da.

+ Điểm 3: Lông mọc phủ 100% diện tích da cạo, không hoặc rất khó nhìn thấy vùng da.

+ Điểm 4: Lông vùng cạo phát triển tương đương với vùng xung quanh.

Đến ngày cuối cùng, chuột được quan sát đại thể và chụp hình. Căn cứ vùng da đánh dấu ban đầu, loại bỏ lông xung quanh vùng đánh dấu, làm sạch. Dùng dụng cụ chuyên dụng cạo lông vùng đánh dấu, thu lông đếm số lượng và đo chiều dài lông.

Căn cứ điểm da chuột để đánh giá tốc độ mọc lông chuột. Tại cùng thời điểm đánh giá bất kỳ trong thời gian nghiên cứu, chuột có điểm da chuột cao hơn sẽ có tốc độ mọc lông nhanh hơn. Điểm da chuột của nhóm là điểm trung bình tất cả chuột trong nhóm cùng thời điểm phân tích.

**- Phân tích số liệu:** Kết quả được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel và được đánh giá ý nghĩa thống kê với phần mềm SPSS 22 bằng phép kiểm One-Way ANOVA, Paired-samples T-test.

### **III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**- Khảo sát tác dụng kích thích mọc lông của chế phẩm tinh dầu Bưởi**

Từ đầu đến cuối giai đoạn, tỷ lệ sống sót của chuột ở cả ba lô là 100% và không có sự khác biệt giữa các lô. Nhìn chung cả 3 lô thực nghiệm đều tăng khối lượng dần qua từng tuần và cho đến cuối thử nghiệm. Mặc dù khối lượng chuột ở lô chứng dương cao hơn lô chứng âm và lô thử trong giai đoạn bắt đầu thực nghiệm đến ngày 14 và thấp hơn trong giai đoạn còn lại nhưng sự khác biệt về khối lượng giữa các lô chưa có ý nghĩa thống kê với  $p > 0,05$ .

**- Khối lượng chuột trong thời gian thực nghiệm được trình bày ở bảng 1**

Bảng 1. Khối lượng chuột các lô trong khảo sát tác dụng của chế phẩm tinh dầu Bưởi

Lô	Khối lượng (g)				
	Ngày 0	Ngày 7	Ngày 14	Ngày 21	Ngày 28
Chứng âm	20,93±0,91	24,28±1,82	27,62±2,73	31,05±4,06	33,22±4,94
Chứng dương	21,85±0,81	25,39±0,67	27,86±0,67	29,49±1,82	32,91±1,80
Thử	20,94±0,82	25,26±1,75	27,58±1,79	32,26±1,89	34,34±2,92

Nhận xét: Quan sát trong quá trình thực nghiệm ghi nhận chuột không có biểu hiện kích ứng da như ban đỏ, nổi mẩn, phù nề khi sử dụng sản phẩm, chuột ăn uống bình thường. Lô thử gây kích thích nhẹ vận động của chuột sau khi sử dụng sản phẩm 5-10 phút và kéo dài 20-30 phút thông qua biểu hiện chuột chạy vòng quanh hộp và tăng hoạt động đào bới. Chuột các lô thực nghiệm có lông mọc lại theo hai kiểu hướng từ đầu xuống đuôi, từ vùng cột sống lan ra vùng ngoài rìa và mọc ngẫu nhiên từng điểm, từ điểm lan ra vùng xung quanh.

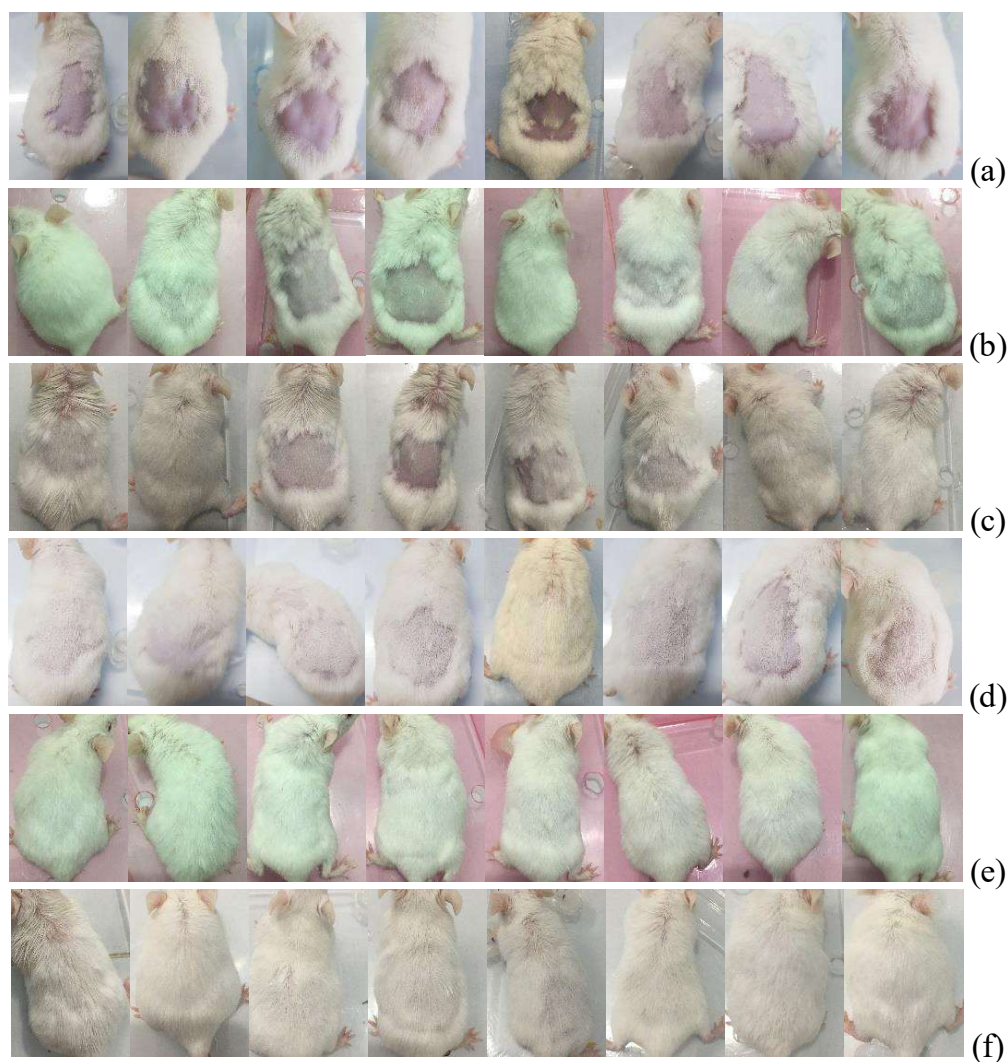
**- Điểm chấm điểm da (điểm da) của chuột thực nghiệm được trình bày trong bảng 2**

Bảng 2. Điểm da chuột các lô thực nghiệm trong thử khả năng kích thích mọc lông của chế phẩm tinh dầu Bưởi

Nhóm	Ngày 3	Ngày 6	Ngày 9	Ngày 12	Ngày 15	Ngày 18	Ngày 21	Ngày 24	Ngày 27
Chứng âm	0,000	0,125	0,250	1,000	1,000	2,000	2,125	3,000	3,875
Chứng dương	0,250	1,000	1,500	2,250	2,875	3,500	3,625	4,000	4,000
Thử	0,250	0,500	1,375	2,250	2,625	3,500	3,750	3,875	4,000

Nhận xét: Điểm da chuột ở bảng 2 cho thấy tốc độ mọc lông chuột ở lô chứng dương và lô thử là như nhau, giữa hai nhóm có những thời điểm khác biệt về điểm da nhưng sự khác biệt này nhỏ và không có ý nghĩa thống kê với  $p > 0,05$ . Tốc độ mọc lông chuột nhóm thử nhanh hơn so với nhóm chứng âm, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê vào các thời điểm từ ngày 13 đến ngày 26 ( $p < 0,05$ ).

- Hình ảnh vùng lưng chuột các lô ngày 15 và 24 được trình bày trong hình 1



Hình 1. Hình ảnh vùng lưng chuột  
 (a)-Chứng âm ngày 15, (b)-Chứng dương ngày 15, (c)-Thử ngày 15  
 (d)-Chứng âm ngày 24, (e)-Chứng dương ngày 24, (f)-Thử ngày 24

Bảng 3. Số lượng lông chuột trên từng nhóm

Lô	Số lượng (sợi/3,75cm <sup>2</sup> )		Độ dài lông (0,1mm)	
	Ngày 0	Ngày 28	Ngày 0	Ngày 28
Chứng âm	179,75±13,26	185,75±19,06	74,47±10,39	76,07±09,55
Chứng dương	190,88±18,24	187,88±12,65	70,71±06,26	70,20±04,52
Thử	184,25±13,99	186,00±13,98	80,93±04,74	82,35±04,56

Nhận xét: Không có sự khác biệt đáng kể về số lượng lông trước khi thực nghiệm của các nhóm. Sự khác biệt về số lượng lông của hai lô chứng dương, lô thử thời điểm ngày thứ 28 so với trước thực nghiệm là có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 91%. Sự thay đổi về số lượng lông lô chứng âm thời điểm trước và sau thực nghiệm là không có ý nghĩa thống kê.

Số lượng lông chuột và độ dài trung bình lông được trình bày trong bảng 3.

Trong lô thử có 2 chuột có sự gia tăng về độ dài lông có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 95% với p lần lượt 0,009 và 0,022. Lô chứng dương chỉ có 1 chuột có sự gia tăng độ dài lông có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,001$ .

#### **IV. BÀN LUẬN**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các sản phẩm dùng trong thực nghiệm chưa ghi nhận gây ảnh hưởng đến sức khỏe của động vật thực nghiệm. Chuột ăn uống và tăng trọng bình thường, tuy có sự khác biệt về thời gian và tốc độ tăng trưởng khối lượng chuột nhưng sự khác biệt này chưa có ý nghĩa thống kê.

Theo dõi các đặc điểm trên da chuột trong thời gian thực nghiệm cho thấy sản phẩm không gây kích ứng trên da, không ghi nhận trường hợp có phản ứng kích ứng với các dấu hiệu như mẩn đỏ, mề đay, phù nề. Để kết luận về sự kích ứng trên da cần thiết thực hiện bổ sung thử kích ứng trên da chế phẩm.

Thông qua chấm điểm da nhận thấy, tốc độ mọc lông của nhóm sử dụng chế phẩm tinh dầu Bưởi nhanh hơn đáng kể so với nhóm chứng âm sử dụng nước muối sinh lý ( $p < 0,05$ ). Điều này cho thấy chế phẩm thúc đẩy quá trình mọc lông diễn ra nhanh hơn. Tác động này có thể do tinh dầu Bưởi kết hợp cao khô Bồ Kết đã tác động đến chu trình mọc lông theo hướng rút ngắn quá trình chuyển nang lông từ giai đoạn telogen sang giai đoạn anagen. Tốc độ mọc lông chuột nhóm sử dụng minoxidil nhanh hơn so với nhóm chứng âm ( $p < 0,05$ ), điều này phù hợp với phần lớn các công trình nghiên cứu đã được công bố [4], [6]. Tốc độ mọc lông nhóm sử dụng chế phẩm tinh dầu và nhóm chứng dương gần như bằng nhau ở các giai đoạn khảo sát thực nghiệm. Kết quả tổng hợp lại ta nhận thấy nhóm thử thúc đẩy mọc lông nhanh hơn chứng âm và tương tự nhóm chứng dương, cho thấy chế phẩm tinh dầu Bưởi kích thích mọc lông nhanh có độ tin cậy cao.

Từ số lượng lông ghi nhận ở thời điểm đầu và cuối thực nghiệm cho thấy số lượng lông chuột trên vùng da khảo sát có sự thay đổi, nhóm thử và nhóm chứng âm tăng lên trong khi nhóm chứng dương số lượng lông giảm xuống. Sự thay đổi về số lượng lông của nhóm chứng âm chưa có ý nghĩa thống kê. Với mức ý nghĩa 91% thì sự khác biệt số lượng lông của hai nhóm chứng dương và nhóm thử sẽ có ý nghĩa thống kê. Tuy nhiên mức ý nghĩa 91% chưa đủ cao để kết luận chế phẩm tinh dầu Bưởi hay minoxidil có khả năng kích thích mọc lông nhiều hơn. Để có thể kết luận chắc chắn cần phải thực hiện nhiều nghiên cứu sâu hơn.

Để xác định khả năng kích thích lông mọc dài hơn, nhóm nghiên cứu thực hiện đo thủ công chiều dài lông vùng khảo sát. Phương pháp này cũng tương tự nghiên cứu Guang-Ri Jin và các cộng sự thực hiện năm 2020 [3], nhưng được điều chỉnh để có độ tin cậy cao hơn bằng cách đo chiều dài toàn bộ lông vùng khảo sát thay cho đo chiều dài lông đại diện được nhổ ngẫu nhiên trên vùng khảo sát.

Căn cứ số liệu, ghi nhận khả năng kéo dài độ dài lông của chế phẩm tinh dầu Bưởi và minoxidil. Tuy kết quả chỉ mang tính cá thể 1/8 lô minoxidil và 2/8 lô chế phẩm tinh dầu Bưởi kết hợp Bồ Kết ghi nhận được sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê nhưng vẫn đáng được lưu ý. Kết quả chưa có ý nghĩa thống kê cho toàn nhóm có thể do hạn chế của thiết kế nghiên cứu và sẽ thay đổi khi điều chỉnh nghiên cứu.

#### **V. KẾT LUẬN**

Việc sử dụng chế phẩm tinh dầu Bưởi trên chuột cho thấy tinh dầu Bưởi kết hợp Bồ Kết có khả năng cải thiện tình trạng mọc lông, giúp lông mọc nhanh hơn, nhiều hơn và dài hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Trường Giang, Huỳnh Ngọc Trinh (2019), “Khảo sát tác dụng kích thích mọc lông của kem từ cao lá tía tô trên mô hình chuột nhất rụng lông gây bởi cyclophosphamid”, *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, tr.22-25.
2. Geun-Shik Lee, Eui-Ju Hong, Ki-Seob Gwak, Mi-Jin Park, et al. (2010), “The essential oils of *Chamaecyparis obtusa* promote hair growth through the induction of vascular endothelial growth factor gene”, *Fitoterapia*, 81, pp.17-24.
3. Guang-Ri Jin, Yi-Lin Zhang, Jonathan Yap, William A. Boisvert, BogHieu Lee (2020), “Hair growth potential of *Salvia plebeia* extract and its associated mechanisms”, *Pharmaceutical Biology*, 58(1), pp.400-409.
4. Ma J, et al. (2018), “In vivo evaluation of insect wax for hair growth potential”, *PLoS One*, 13(2).
5. Poh-Ching Tan, et al. (2020), “Autologous Concentrated Growth Factors Combined with Topical Minoxidil for the Treatment of Male Androgenetic Alopecia: A Randomized Controlled Clinical Trial”, *Facial Plastic Surgery & Aesthetic Medicine*, 23(3).
6. Rambawasvika H, Dzomba P, Gwatidzo L. (2019), “Hair Growth Promoting Effect of *Dicerocaryum senecioides* Phytochemicals”, *Int J Med Chem*.
7. Suchonwanit P, Srisuwanwattana P, Chalermroj N, Khunkhet S (2018), “A randomized, double-blind controlled study of the efficacy and safety of topical solution of 0.25% finasteride admixed with 3% minoxidil vs. 3% minoxidil solution in the treatment of male androgenetic alopecia.”, *J Eur Acad Dermatol Venereol*, 32(12), pp.2257-2263.
8. Van-Long Truong, Min Ji Bak, Changook Lee, Mira Jun, Woo-Sik Jeong (2017), “Hair Regenerative Mechanisms of Red Ginseng Oil and Its Major Components in the Testosterone-Induced Delay of Anagen Entry in C57BL/6 Mice”, *Molecules*, 22(1505).

(Ngày nhận bài: 18/01/2022 – Ngày duyệt đăng: 17/3/2022)

**NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH VIÊN Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

**Lương Thị Hoài Thanh\***, **Đình Văn Phương**, **Trần Thị Hồng Lê**, **Ngô Phương Thảo**,  
**Nguyễn Thanh Trạng**, **Lê Chí Nhân**, **Áu Xuân Sâm**, **Đỗ Thị Cẩm Hồng**,  
**Phạm Thị Ngọc Nga**

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

\*Email: lththanh@ctump.edu.vn

**TÓM TẮT**

**Đặt vấn đề:** Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế hiện nay, văn hóa học đường (VHHĐ) có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chức năng giáo dục, nâng cao uy tín của nhà trường. Vì thế, việc tìm hiểu nhận thức, thái độ và thực hành văn hóa học đường của sinh viên là rất cần thiết. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá nhận thức, thái độ và thực hành văn hóa học đường của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT) năm học 2020-2021. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 600 sinh viên Y khoa từ khóa 41 đến khóa 46 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2020-2021. Số liệu thu thập bằng phiếu khảo sát và được xử lý thống kê bởi phần mềm SPSS 22.0. **Kết quả:** Nhận thức của sinh viên về văn hóa học đường: có 91,5% sinh viên cho rằng văn hóa học đường quan trọng và rất quan trọng, 93,17% sinh viên nhận thức tốt về nội dung của văn hóa học đường. Thái độ của sinh viên về thực hiện văn